

PHÂN TÍCH VỀ ĐẸP NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG BÀI ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Mẫu dàn ý phân tích về đẹp người lao động trong bài Đoàn thuyền đánh cá

1. Mở Bài

Cách mạng tháng tám thành công, Huy Cận hăng hái viết những bài thơ về công cuộc lao động không ngừng nghỉ của nhân dân ta, ca ngợi vẻ đẹp của người lao động, vẻ đẹp của quê hương đất nước.

Một trong những bài thơ tiêu biểu cho thơ ông thời kì này ấy là bài Đoàn thuyền đánh cá.

Bài thơ đã khắc họa thành công vẻ đẹp của con người lao động nơi đây

2. Thân Bài

a. Tác giả, tác phẩm:

Huy Cận (1919 - 2005), quê ở Hà Tĩnh, một số tác phẩm tiêu biểu bao gồm tập thơ Lửa thiêng.

Nguồn cảm hứng chính của Huy Cận là thiên nhiên, vũ trụ và con người:

+ Trước cách mạng tháng tám thơ ông giàu chất triết lý và ngập tràn nỗi sầu nhân thế.

+ Sau cách mạng thơ ông có sự đổi dời về cảm hứng, ông thường viết về những bài ca lao động và thiên nhiên với giọng điệu vui tươi, hào hứng.

Tác phẩm Đoàn thuyền đánh cá được sáng tác năm 1958, trong một chuyến đi thực tế ở vùng biển Quảng Ninh. Bài thơ được trích trong tập Trời mỗi ngày lại sáng (1958).

b. Phân tích về đẹp của người lao động:

• *Khổ thơ 1:*

Hoàn cảnh ra khơi: Buổi hoàng hôn ấm áp, yên bình.

Vũ trụ là một ngôi nhà lớn mà màn đêm là cánh cửa, ngọn sóng là then.

→ Giữa lúc thiên nhiên và vạn vật nghỉ ngơi, đi vào giấc ngủ thì con người lại bắt đầu công cuộc lao động của mình.

"Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi", từ "lại" vừa tạo ra sự đối lập giữa tứ thơ ở hai câu trên và hai câu thơ dưới, vừa biểu hiện sự lặp lại của công việc giống như mọi ngày, giống như bao nhiêu năm tháng đã qua đoàn thuyền đánh cá vẫn tiếp tục ra khơi không ngừng nghỉ.

Con người lao động không mệt mỏi, luôn vững tinh thần, công việc dù có lặp lại nhưng không hề nhàm chán, vẫn mang đến những cảm giác phấn chấn, náo nức, say mê ở người ngư dân.

Những câu hát thể hiện niềm say mê phấn chấn, lạc quan của con người lao động trong khoảnh khắc ra khơi tưởng chừng thân thuộc nhưng cũng tràn đầy năng lượng.

• *Khổ 2:*

Những câu hát vui tươi cất lên đã sưởi ấm cái màn đêm tăm tối, khơi gợi niềm phấn khởi trong con người, xua đi những khó khăn mệt mỏi, mang lại một không khí lao động vô cùng hào hùng và lãng mạn.

+ "Đến dệt lưới ta đoàn cá ơi!", những ngư dân hát mới một tâm hồn ngập tràn niềm vui và sức sống, niềm trông đợi vào một mẻ lưới đầy.

+ Cách xưng hô, thân thiết mời gọi ấy càng kéo gần khoảng cách giữa mẹ thiên nhiên và con người.

Người dân cất cao tiếng hát của bài ca lao động, gọi đàn cá đến giăng lưới. Việc người dân căng buồm ra khơi là công việc ngày đêm không ngừng nghỉ thể hiện sự chăm chỉ, cần cù, chịu thương chịu khó của họ.

• *Khổ 3 và 4:*

Hình ảnh con thuyền đánh cá giữa đêm trăng, vừa mang vẻ đẹp lãng mạn, thi vị lại cũng vừa hào hùng và mạnh mẽ, đồng thời miêu tả dáng vẻ phi nhiêu, giàu có nơi biển cả.

Bầu trời như hạ thấp xuống, mặt biển dâng cao hơn, con thuyền ở vị trí trung tâm giữa trời và đất lướt đi nhẹ nhàng trong niềm hân hoan, nhộn nhịp, cổ vũ của thiên nhiên tươi đẹp.

Con người không chỉ lao động bằng sức mạnh mà còn dựa vào lòng dũng cảm, sẵn sàng ra tận khơi xa "dò bụng bể", đồng thời còn vận dụng đầu óc để vạch ra kế hoạch rõ ràng, tạo "thế trận lưới vây giăng" sao cho được nhiều cá, tôm.

• *Khổ 5 + 6:*

Huy Cận miêu tả sự giàu có của thiên nhiên, biển cả với nhiều loại cá khác nhau, quẫy đuôi uốn lượn.

Trước sự giàu có đó, người ngư dân cất cao bài ca gọi cá vào chài lưới. Không chỉ săn bắt hải sản, con người còn thể hiện tình yêu, sự biết ơn với biển cả thiên nhiên qua việc so sánh biển cả với lòng mẹ, nuôi dưỡng bao thế hệ con người nơi đây và giúp họ có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Vẻ đẹp của người ngư dân còn hiện lên thông qua tấm lòng yêu mến và trân trọng thiên nhiên.

• *Khổ 7:*

"Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng", câu thơ vừa thể hiện chuyên ra khơi bội thu của những người nông dân, cũng thể hiện sức mạnh của họ trong công việc kéo lưới giữa biển khơi đầy vất vả.

Sau khi kéo cá về, người nông dân thu xếp chài lưới cẩn thận và đón một ngày mới vui vẻ.

• *Khổ 8:*

Khúc ca khải hoàn trở về với chuyến bội thu.

Vẻ đẹp lớn lao kì vĩ của người lao động sánh ngang với thiên nhiên, con người đã dần đứng lên trong công cuộc chinh phục thiên nhiên, họ có lòng tự tin, tinh thần hăng say lao động không ngừng nghỉ.

3. Kết Bài

Đoàn thuyền đánh cá là khúc tráng ca bất tận về công cuộc lao động và chinh phục thiên nhiên biển cả của con người. Tầm vóc của con người trở nên lớn lao, kì vĩ với những vẻ đẹp phẩm chất tâm hồn và sức mạnh trong công cuộc chinh phục biển cả.

Huy Cận đã thành công trong việc khắc họa vẻ đẹp của người lao động và không khí của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng năm sau cách mạng tháng 8 ở miền Bắc nước ta.

Bài văn mẫu 1: Phân tích vẻ đẹp người lao động trong bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá"

Nếu trước cách mạng tháng Tám, Huy Cận mang một hồn thơ của cái tôi ảo não sâu bi – “một mạch sâu ngàn năm ngấm ngầm trong cội đất này” (Hoài Thanh) thì sau cách mạng tháng 8, Huy Cận hướng ngòi bút đến sự hòa hợp riêng - chung, biểu hiện niềm vui và sự hòa nhập với cuộc đời mới. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" được sáng tác vào năm 1958, trong hoàn cảnh miền Bắc nước ta đã được giải phóng và đang từng bước xây dựng Chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới trong không khí hào hứng, phấn khởi. Bên cạnh bức tranh thiên nhiên vùng biển đẹp, trù phú, thơ mộng thì bài thơ còn khắc họa thành

công hình ảnh người ngư dân lao động đánh bắt cá chứa chan sức sống, khỏe khoắn, tươi vui tràn đầy tinh thần hăng say trong công việc.

Thi phẩm là một sự sáng tạo nghệ thuật độc đáo của nhà thơ trong việc xây dựng hình ảnh bằng sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú, hấp dẫn. Âm hưởng chung của toàn bài: khỏe khoắn, tươi vui, hào hùng, lạc quan mạnh mẽ.

Trước hết mở đầu bài thơ là những con người hăng say, miệt mài lao động không quản ngày đêm làm giàu cho quê hương, đất nước:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then đêm sập cửa
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

Cứ mỗi khi ánh mặt trời ở phía đằng Đông ngả về phía Tây, cánh cửa màn đêm của vũ trụ như khép lại sau một chu trình hoạt động thì những người ngư dân lại bắt đầu dong thuyền ra khơi đánh cá. Từng đoàn, từng đoàn thuyền lần lượt nhổ neo tiến về biển lớn đại dương. Phụ từ “lại” như vừa diễn tả sự đối lập giữa hoạt động của vũ trụ với hoạt động của đoàn thuyền; đồng thời cũng gọi lên tư thế chủ động, hết sức khẩn trương, mau lẹ, tích cực trong công việc mà hằng ngày cứ diễn ra lặp đi lặp lại của người dân chài lưới: “lại ra khơi”. Tuy nhiên, khí thế ra khơi của họ vẫn hăm hở, náo nức, rộn rã tiếng nói, tiếng hát vui cười. “Câu hát căng buồm” là một ẩn dụ đẹp, biểu trưng cho tâm hồn lạc quan, niềm vui và sức mạnh của con người lao động. Và họ hiện lên như những vị chủ nhân mới của biển cả đại dương. Chính tiếng hát đã hòa cùng với gió trời thổi phồng cánh buồm, đẩy con thuyền tiến ra ra khơi xa. Câu thơ gắn kết ba sự vật và hiện tượng: cánh buồm, gió khơi, và câu hát, tạo nên hình ảnh vừa thực, vừa lãng mạn, khỏe và lạ. Tâm tư của người đánh cá gửi gắm trong tiếng hát: phấn khởi, say mê với công việc và niềm hi vọng tin tưởng sẽ bắt được nhiều cá tôm, đem về làm giàu cho tổ quốc.

*Hát rằng cá bạc biển Đông lặng
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng
Đến dệt lưới ta đoàn cá ơi!*

Với hình thức liệt kê hình ảnh các loài cá: cá bạc, cá thu, Huy Cận đã cho người đọc thấy sự giàu có của biển Đông. Biển Đông có rất nhiều cá và đang chờ mọi người tới khai thác. Cá được nhà thơ so sánh “như đoàn thoi”. Đoàn thoi hoạt động rất nhanh và nhiều trên bến phà. Và cá ở biển Đông cũng nhiều và bơi rất nhanh như thoi đưa vậy. Câu thơ cất cao lên tiếng hát, tràn ngập niềm say mê, phấn khởi trước sự ưu ái của thiên nhiên ban tặng cho người dân vùng chài. Vì thế, hai câu thơ cuối, Huy Cận như nhập thân vào người lao động, thể hiện niềm mong mỏi của người ngư dân có thể bắt được nhiều cá tôm. Họ hi vọng, những đàn cá “đêm ngày dật biển” ấy sẽ vào “dệt lưới” của đoàn

thuyền. Vần "oi" kết hợp với dấu chấm cảm ở câu thơ cuối khiến cho hình ảnh của những đàn cá hiện lên thật sinh động, thật gần gũi, thân thiết với con người.

Trong bài thơ, có bảy khổ thơ thì tới có bốn khổ thơ xuất hiện từ "hát" (4 lần) nhưng lại có sắc thái ý nghĩa khác nhau: khi bắt đầu ra khơi thì họ cất cao tiếng hát để đẩy thuyền ra khơi "Câu hát căng buồm cùng gió khơi"; khi đưa được chiếc thuyền tiến ra giữa biển, chứng kiến sự giàu đẹp của biển Đông thì họ lại hát lên bài ngợi ca biển cả "Hát rằng cá bạc biển Đông lặng/ Cá thu biển Đông như đoàn thoi"; khi tung chài bắt cá thì họ lại cất lên tiếng hát gọi cá vào lưới "Ta hát bài ca gọi cá vào"; và đến khi trở về, tiếng hát của họ lại hòa cùng với gió trời, thổi căng cánh buồm đẩy thuyền về đất liền: "Câu hát căng buồm với gió khơi". Như vậy, xuyên suốt bài thơ, tiếng hát của người lao động cứ réo rắt, ngân nga, vang vọng giữa biển trời thật vui tươi, sống động. Điều đó không chỉ cho thấy tinh thần lao động đầy hăng say, hào hứng mà còn mở ra một tâm hồn đầy lạc quan, đầy tin tưởng, hi vọng vào cuộc sống mới của người ngư dân miền biển.

Với tài năng quan sát miêu tả tinh tế, hòa cùng với cảm hứng vũ trụ thật mãnh liệt, Huy Cận đã phóng bút tái hiện vẻ đẹp của cảnh đánh cá trên biển trong đêm trăng với niềm vui phấn khởi của con người lao động thật hào hùng, mạnh mẽ và đầy chất thơ, chất họa:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng
Ra đậu dặm xa dò bụng biển
Dàn đan thế trận lưới vây giăng*

Dưới sự hình dung và tưởng tượng bay bổng, hình ảnh con thuyền đánh cá hiện lên thật đẹp, thật độc đáo, mang tầm vóc vũ trụ: người lái thì là gió trời; cánh buồm thì là vàng trắng và con thuyền đang bay giữa không trung (lướt giữa mây cao), như có thể chạm vào mây trời. Nó khác hẳn với con thuyền cô đơn, nhỏ bé, lạc lõng giữa không cùng trời đất mênh mang trong bài thơ "Tràng Giang" trước cách mạng:

*Sóng gợn Tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

Còn ở đây, con thuyền không hề nhỏ bé, đơn độc mà lại rất lớn lao, như vươn tới sao trời trước biển rộng bao la. Bức tranh không gian của biển cả được mở rộng ra ba chiều: chiều cao của mây, chiều sâu của bụng biển và chiều rộng của biển khơi có tác dụng tôn thêm tầm vóc lớn lao của con thuyền và con người lao động. Các động từ được sử dụng dày đặc: "lái – lướt- đậu – dò – dàn đan – vây giăng" có tác dụng diễn tả hành động đánh cá rất nhanh, rất khẩn trương của những đoàn thuyền đánh cá trên biển. Hình ảnh: "dàn đan thế trận" là một hình ảnh ẩn dụ cho hành động đánh cá của ngư dân. Đánh cá nhưng cũng cần phải bày binh bố trận, có chiến thuật, chiến lược thì mới có thể bắt được nhiều tôm cá. Chính vì thế, họ đã đưa con thuyền tiến ra tận khơi xa, dò bụng biển để tìm được

nguồn cá lớn. Và nhưng con thuyền hiện lên như là những con tuấn mã, băng băng lướt qua sóng dào, chinh phục tự nhiên. Và ngư dân thì làm việc với tinh thần dũng cảm, hăng say và trí tuệ nghề nghiệp với một tâm hồn phơi phới của người làm chủ thiên nhiên, vũ trụ.

Đặc biệt, hình ảnh người lao động hiện lên thật sống động, trở thành trung tâm của bức tranh thiên nhiên với những nét phác họa tạo hình đầy góc cạnh, gân guốc, khỏe khoắn trong cảnh kéo lưới khi trời bắt đầu sáng:

*Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng,
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.
Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.*

"Sao mờ" là khoảng thời gian chuẩn bị trời đã bắt đầu rạng sáng, đó cũng chính lúc công việc của người ngư dân càng trở nên khẩn trương, mau lẹ để kéo lưới cho kịp trời sáng. Cảnh lao động hiện lên như một bức tranh sống động, với những nét tạo hình đầy khỏe khắn, gân guốc với hình ảnh trung tâm là con người lao động. Cụm từ "kéo xoăn tay" không chỉ cho thấy những mẻ cá bội thu, nặng trĩu mà đây còn là một nét vẽ tạo hình với những bắp thịt săn chắc của những chàng thanh niên ngư dân cuộn cuộn nổi lên để kéo cá vào khoang thuyền. Từ đó khiến ta chợt nhớ tới câu thơ của nhà thơ Tế Hanh trong bài thơ "Quê hương" khi cũng viết về dân chài lưới quê mình:

*Dân chài lưới nà da ngâm dấm nắng
Cả thân hình nông thở vị xa xăm.*

Ánh nắng hồng của bình minh hòa cùng với sắc màu của cá: "bạc", "vàng" có tác dụng tô đậm thêm sự giàu có và quý giá "rừng vàng bể bạc" của biển cả mà thiên nhiên ban tặng cho con người. "Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng" gợi tả công việc nhịp nhàng của ngư dân với sự vận hành của vũ trụ. Khi lưới xếp lên khoang cũng là lúc đoàn thuyền trở về đón ánh bình minh, kết thúc một ngày lao động vất vả, mệt nhọc. Hình ảnh "nắng hồng" ở cuối khổ thơ biểu tượng cho niềm vui, niềm lạc quan tin tưởng của người lao động trước thành quả mà họ đã gặt hái được. Và người ngư dân như càng thấm thía hơn niềm vui và sự biết ơn đối với người mẹ biển khơi:

*Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

Nghệ thuật so sánh và nhân hóa vừa cho thấy được tình cảm bao la, vĩ đại, cao cả của người mẹ biển cả tự nhiên; lại vừa bộc lộ niềm biết ơn sâu sắc của con người ngư dân đối với người mẹ thiên nhiên, vũ trụ.

Bài ca lao động khép lại trong khổ thơ cuối với hình ảnh đoàn thuyền trở về trong thắng lợi lúc bình minh lên. Lúc này, con người lao động trở nên hài hòa cùng với vũ trụ thiên nhiên: phấn khởi, hồ hởi trong niềm vui chiến thắng sau một đêm kéo lưới vất vả:

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

Mở đầu bài thơ lúc ra khơi bắt cá là câu hát và khép lại bài thơ khi đoàn thuyền đánh cá trở về cũng là câu hát của con người lao động ngư dân làng chài, điều đó cho thấy cả hành trình đánh bắt cá của ngư dân đã trở thành bài ca lao động. Nếu tiếng hát mở đầu khi ra khơi là tiếng hát biểu trưng cho tinh thần lạc quan, niềm hi vọng, tin tưởng để rồi khi trở về sẽ bắt được nhiều cá tôm, làm giàu cho tổ quốc thân yêu thì câu hát ở cuối bài thơ lại biểu tượng cho niềm vui sướng, hạnh phúc trước thành quả lao động mà họ đã gặt hái được sau một đêm kéo lưới vất vả. Hình ảnh mặt trời cũng là hình ảnh được lặp lại khi mở đầu và kết thúc bài thơ. Mở đầu là hình ảnh mặt trời xuống biển, kết thúc bài thơ lại là mặt trời đội biển giữa muôn trùng sóng nước. Điều đó gợi nên sự vận động của thời gian và công việc lao động của con người đã hoàn tất. Tuy nhiên, sắc thái ý nghĩa qua mỗi lần hình ảnh "mặt trời" xuất hiện lại khác nhau. Nếu như hình ảnh mặt trời ở khổ đầu báo hiệu thời khắc của ngày tàn, đêm xuống và công việc lao động của người ngư dân bắt đầu mở ra thì "mặt trời" ở khổ cuối lại báo hiệu thời khắc của một ngày mới bình minh, biểu tượng cho ánh sáng mới, cuộc sống mới, chan chứa niềm vui, hạnh phúc của con người sau chuyến hành trình lao động nhọc nhằn, gian khó, hiểm nguy. Trong bức tranh ấy, con người ngư dân xuất hiện trong tư thế sánh ngang với mặt trời, với thiên nhiên, vũ trụ: "Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời". Từ "với", "cùng" đã diễn tả sự hài hòa cân đối giữa thiên nhiên và con người lao động. Nếu trong thơ xưa, con người thường chìm khuất trước thiên nhiên thì nay, dưới cái nhìn của người chiến sĩ cách mạng trong thời đại mới, con người hiện lên thật tự tin, mạnh mẽ trong tư thế "chạy đua" với vũ trụ, trời đất. Và sự thực thì con người đã chiến thắng. Bởi khi mặt trời lóe rạng đông thì cũng là lúc đoàn thuyền đã trở về bến đỗ. Ánh mặt trời đã điểm tô cho thành quả lao động thêm rực rỡ. Mặt trời chiếu rọi vào những mắt cá khiến muôn mắt cá như muôn mặt trời tỏa ánh huy hoàng. Như vậy khổ thơ cuối đã khắc họa thành công hình ảnh đoàn thuyền và con người ngư dân hiện lên thật lớn lao, kì vĩ, thể hiện niềm vui, niềm hân hoan vào thành quả lao động, niềm tin tưởng vào cuộc sống mới, vào ngày mai tươi sáng của đất nước.

Nét nghệ thuật đặc sắc và nổi bật của "Đoàn thuyền đánh cá" là hình ảnh thơ. Cả bài thơ được dệt bằng nhiều hình ảnh đẹp, đa dạng, rộng lớn và tinh tế với nhiều màu sắc. Hầu như ở khổ thơ nào cũng có những hình ảnh đặc sắc, mới mẻ. Nhà thơ đã sáng tạo hình ảnh từ sự quan sát, cảm nhận chính xác về sự vật kết hợp với sự liên tưởng và trí tưởng tượng mạnh bạo cùng với cảm hứng lãng mạn bay bổng. Phương thức nghệ thuật chủ yếu và phổ biến để xây dựng hình ảnh trong bài thơ này là so sánh và ẩn dụ, tượng trưng, thêm vào đó là lối phóng đại, khoa trương đã đạt được hiệu quả thẩm mỹ và tạo được dấu ấn riêng cho thi phẩm. Bên cạnh đó thì các yếu tố như lời thơ, nhịp điệu, vần... cũng tạo

nên âm hưởng giọng điệu khỏe khoắn, tươi vui, mạnh mẽ... góp phần làm nên một bức tranh lao động thật đẹp, thật sống động.

Tóm lại, với cảm hứng lãng mạn bay bổng, nhà thơ đã phác họa thành công hình ảnh người lao động với niềm vui phấn khởi của họ trong cuộc sống mới. Bài thơ có thể coi là một bản tráng ca anh hùng lao động tuyệt vời, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước sự hồi sinh của đất nước và cuộc sống mới trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc Việt Nam trong những năm đầu lịch sử.

Bài văn mẫu 2: Phân tích vẻ đẹp người lao động trong bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá"

Nói về Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận người ta không chỉ ấn tượng ở thiên nhiên giàu có, trù phú mà hơn hết là ở những con người lao động cần cù, chăm chỉ. Họ là hình ảnh tiêu biểu cho con người mới, cuộc sống mới đang trên hành trình lao động hăng say để xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Bằng bút pháp lãng mạn Huy Cận đã tái hiện một cách chân thực và đẹp đẽ nhất những người ngư dân trong làn ra khơi đánh cá.

Bài thơ ra đời sau một chuyến đi thực tế của Huy Cận ở Quảng Ninh. Chính khung cảnh lao động hăng say của những người dân nơi đây đã khơi nguồn cảm xúc trong ông sáng tác nên bài thơ này. Hình ảnh những ngư dân hiện lên với những phẩm chất đáng quý đẹp đẽ, họ không chỉ có thân hình vạm vỡ, khỏe mạnh mà còn có lòng yêu lao động, tinh thần làm việc hăng say tha thiết.

Trước hết họ là những con người yêu và hăng say lao động. Khi màn đêm vừa buông xuống, sóng đã cài then đêm sập cửa cũng chính là lúc những người ngư dân bắt đầu công việc của mình:

*"Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm cùng gió khơi"*

Nếu như vũ trụ đã nghỉ ngơi thì cũng là lúc đoàn thuyền lại ra khơi. Cách dùng từ của ông thật tinh tế, đối ứng với câu trên thiên nhiên nghỉ ngơi, câu dưới lại là bắt đầu quá trình làm việc của con người. Chữ lại này còn cho người đọc thêm một thông tin khác, ấy là quá trình làm việc này diễn ra đều đặn, tuần hoàn, không ngưng nghỉ. Kết hợp với câu hát ở câu thơ sau cho thấy niềm hăng say, niềm vui và hứng khởi lao động của những con người nơi đây.

Họ còn là những con người chủ động trong công cuộc chinh phục thiên nhiên. Hành trình đánh cá trên biển chắc hẳn sẽ gặp không ít nhưng khó khăn, vất vả, nhưng những ngư dân vẫn hiên ngang, chủ động trong quá trình làm việc của mình: Thuyền ta lái gió với buồm trăng/ Lướt giữa mây cao với biển bằng/ Ra đậu dặm xa dò bụng biển/ Dàn đan thế trận lưới vây giăng. Thuyền ta hay cũng chính những người dân đánh cá lái, lướt giữa không gian thiên nhiên bao la, rộng lớn. Họ chủ động tiến tới, chủ động chinh phục thiên nhiên.

Hệ thống hình ảnh lái gió, buồm trắng, mây cao, biển bằng cho thấy con người mang trong mình sinh lực lớn lao, mạnh mẽ để chinh phục biển cả, thu về những mẻ cá bội thu. Sự chủ động đó còn được khắc họa rõ hơn trong hai câu thơ sau, những ngư dân ra những vùng biển xa, vùng biển sâu để dò tìm những mẻ cá lớn và giăng lưới để bắt chúng. Tất cả những cử chỉ, hành động đó cho thấy tầm vóc lớn lao và tư thế làm chủ thiên nhiên, làm chủ vũ trụ của con người.

Không chỉ vậy, họ còn là những ngư dân tài ba khỏe khoắn. Với tài năng của mình, cộng với kinh nghiệm dày dặn nhiều năm bôn ba trên biển họ thu về những mẻ cá lớn, động tác: Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng/Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng, không chỉ cho thấy khí thế lao động gấp gáp, khẩn trương, mà còn cho thấy sức khỏe phi thường của họ. Từ xoăn tay vừa cho thấy sức vóc vạm vỡ của con người vừa cho thấy sức nặng của mẻ cá lớn. Kết hợp với hình ảnh thơ Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông càng làm rõ hơn nữa về thành quả lao động. Câu thơ đó khiến ta nhớ về cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về trong bài Quê hương của Tế Hanh:

*Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe.
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.*

Bà mẹ thiên nhiên đã ban tặng cho con người những gì đẹp đẽ, quý giá nhất, bởi vậy đáp lại tấm lòng ấy, người dân không quên công ơn, thể hiện niềm biết ơn sâu sắc qua câu thơ: Biển cho ta cá như lòng mẹ/ Nuôi lớn đời ta tự buổi nào. Biển cả là nguồn sữa mẹ, là nguồn tài nguyên khổng lồ nuôi sống con người. Tác giả ví biển như lòng mẹ còn cho thấy biển gần gũi, ấm áp yêu thương con người như những người mẹ thương những đứa con của mình. Đằng sau câu thơ thể hiện niềm biết ơn sâu sắc của người dân chài lưới với bà mẹ biển cả ân tình.

Những câu hát xuất hiện từ đầu đến cuối bài thơ, cho thấy những người dân lao động là mang tâm hồn vui tươi, yêu đời, lạc quan, họ luôn mang trong mình niềm tin tưởng vào tương lai tươi sáng. Nhưng mỗi câu hát lại mang một ý nghĩa riêng: Lần thứ nhất, thứ hai và thứ ba tiếng hát thể hiện niềm vui phơi phới, niềm say mê, hứng khởi của những người lao động. Lần thứ tư là khúc khải hoàn ca, khúc ca chiến thắng, sau một đêm đánh bắt bội thu. Khúc ca lặp đi lặp lại khiến cả tác phẩm trở thành một bài ca lao động vui tươi, lạc quan, hào hứng trong công cuộc lao động xây dựng cuộc sống mới.

Đoàn thuyền đánh cá là một bài ca hào hùng, tràn ngập niềm vui về cuộc sống và lao động của những ngư dân trên biển. Tác phẩm ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất của con người nơi đây, vẻ đẹp của sự cần cù, chăm chỉ, gan góc, không quản ngày đêm làm giàu cho quê hương đất nước. Bằng bút pháp lãng mạn, giọng điệu thơ vui tươi đã đậm tô thêm vẻ đẹp phẩm chất của con người nơi đây.

Bài văn mẫu 3: Phân tích vẻ đẹp người lao động trong bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá"

Trước cách mạng tháng tám thơ Huy Cận khắc khoải một nỗi buồn da diết, đó là nỗi buồn rộng lớn, mênh mang, vô định, thế nhưng kể từ sau khi Cách mạng tháng tám thành công, có lẽ hồn thơ Huy Cận đã bắt được một niềm cảm hứng mới, ấy là công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đang diễn ra hết sức sôi nổi. Ông hăng hái viết những bài thơ về công cuộc lao động không ngừng nghỉ của nhân dân ta, ca ngợi vẻ đẹp của người lao động, vẻ đẹp của quê hương đất nước. Một trong những bài thơ tiêu biểu cho thơ ông thời kỳ này ấy là bài Đoàn thuyền đánh cá, trong đó vẻ đẹp của người dân làng chài được Huy Cận miêu tả với vẻ hăng say lao động và tràn đầy sức sống, tựa như một khúc tráng ca trong công cuộc lao động xây dựng đất nước thời kỳ đầu.

Huy Cận (1919-2005), quê ở Hà Tĩnh, một số tác phẩm tiêu biểu bao gồm tập thơ Lửa thiêng. Nguồn cảm hứng chính của Huy Cận là thiên nhiên, vũ trụ và con người, trước cách mạng tháng tám thơ ông giàu chất triết lý và ngập tràn nỗi sầu nhân thế, sau cách mạng thơ ông có sự đổi dời về cảm hứng, ông thường viết về những bài ca lao động và thiên nhiên với giọng điệu vui tươi, hào hứng. Tác phẩm Đoàn thuyền đánh cá được sáng tác năm 1958, trong một chuyến đi thực tế ở vùng biển Quảng Ninh, chứng kiến cảnh lao động của ngư dân tác giả đã viết nên bài thơ với một niềm hứng khởi. Bài thơ được trích trong tập Trời mỗi ngày lại sáng (1958).

*"Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi."*

Ngay từ trong khổ thơ đầu khúc hát lao động đã vang lên đầy náo nức, say mê và hăng hái đã được cất lên. Khung cảnh lúc đoàn thuyền đánh cá ra khơi có nhiều điểm khác biệt, không phải là bình minh tươi sáng, cũng không phải là một buổi trưa đầy nắng, mà lại bắt đầu khi hoàng hôn tắt nắng, vạn vật sắp nghỉ ngơi, thì những ngư dân lại dong buồm ra biển. Cảnh hoàng hôn trên biển không hề u ám, tối tăm mà lại mang một vẻ đẹp yên bình, dưới cái ráng chiều hồng nhạt.

Từ xa xa, trên mạn thuyền Huy Cận thấy mặt trời như một viên ngọc đỏ chói đang dần chìm xuống biển, "hòn lửa" mang một vẻ đẹp âm áp, bừng sáng lên giữa biển khơi bao la, không hề gợi nên nỗi buồn cô tịch. Bên cạnh hình ảnh so sánh, Huy Cận còn sử dụng những hình ảnh nhân hóa đặc sắc "Sóng đã cài then, đêm sập cửa", tác giả xem cả vũ trụ tựa như một ngôi nhà mà màn đêm buông xuống chính là cánh cửa, những con sóng chính là cái then cài. Giữa lúc thiên nhiên nghỉ ngơi, thì con người lại lao vào công cuộc lao động, "Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi", từ "lại" vừa tạo ra sự đối lập giữa tứ thơ ở hai câu trên và hai câu thơ dưới, vừa biểu hiện sự lặp lại của công việc giống như mọi ngày, giống như bao nhiêu năm tháng đã đã qua đoàn thuyền đánh cá vẫn tiếp tục ra khơi không ngừng nghỉ. Con người lao động không mệt mỏi, luôn vững tinh thần, công việc dù có lặp lại nhưng không hề nhàm chán vẫn mang đến những cảm giác, phấn chấn, náo

nức, say mê ở người ngư dân. Điều ấy được nhà thơ thể hiện rõ nhất qua câu thơ "Câu hát căng buồm cùng gió khơi", tiếng ca của con người hợp sức với ngọn gió biển khơi cùng nhau thổi căng cánh buồm, đẩy thuyền về khơi xa. Những câu hát thể hiện niềm say mê phấn chấn, lạc quan của con người trong lao động, ngay từ trong những dòng thơ đầu Huy Cận đã tạo ra một không khí lao động hết sức sôi động, say mê, chan chứa niềm vui đó đúng là không khí của những ngày đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

*"Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!"*

Những câu hát vui tươi cất lên, đã sưởi ấm cái màn đêm tăm tối, khơi gợi niềm phấn khởi trong con người, xua đi những khó khăn mệt mỏi, mang lại một không khí lao động vô cùng hào hùng và lãng mạn. Huy Cận liệt kê một loạt các loài cá như cá bạc, cá thu như "đoàn thoi", phần nào thể hiện sự giàu có của biển cả, những đoàn cá ấy đêm ngày "dệt biển" vô cùng nhộn nhịp đông đúc. Thế nên mới có câu thơ thật hay: "Đến dệt lưới ta đoàn cá ơi!", những ngư dân hát mới một tâm hồn ngập tràn niềm vui và sức sống, niềm trông đợi vào một mẻ lưới đầy, sao cho cá vào "dệt lưới". Cách xưng hô thân thiết mời gọi ấy càng kéo gần khoảng cách giữa mẹ thiên nhiên và con người, đồng thời cũng thể hiện tấm lòng giản dị, chất phác của người ngư dân trên biển cả, ngày ngày hăng say với công việc lao động.

*"Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

*Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé,
Đêm thơ: sao lùa nước Hạ Long."*

Đến hai khổ thơ tiếp, chủ yếu nói về hình ảnh con thuyền đánh cá giữa đêm trăng, vừa mang vẻ đẹp lãng mạn, thi vị lại cũng vừa hào hùng và mạnh mẽ, đồng thời miêu tả đáng vẻ phì nhiêu, giàu có nơi biển cả với biết bao nhiêu loài cá, nào cá nhụ, cá chim, rồi cá đé, cá cá song. Dường như không chỉ riêng con người mới sôi động, rộn ràng mà biển cả cũng không kém phần say mê, cá đông như trẩy hội, con thì "lấp lánh đuốc đen hồng", con thì mãi "quẫy trăng vàng choé", bức tranh thiên nhiên biển cả trở nên sôi động hơn bao giờ hết, hòa cùng với cái khí thế đầy phấn khởi của người lao động, khiến ta liên tưởng đến một khung cảnh đầy say mê giữa biển khơi. Ở đây con người không chỉ lao động bằng sức mạnh mà còn dựa vào lòng dũng cảm, sẵn sàng ra tận khơi xa "dò bụng biển", đồng thời còn vận dụng đầu óc để vạch ra kế hoạch rõ ràng, tạo "thế trận lưới vây giăng" sao cho được nhiều cá, tôm.

*"Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao,
Biển cho ta cá như lòng mẹ,
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào."*

Ở khổ thơ này, hình ảnh con người lao động lại tiếp tục xuất hiện, vẫn khúc hát gọi cá đầy say mê. Vẻ đẹp của người ngư dân còn hiện lên thông qua tấm lòng yêu mến và trân trọng thiên nhiên, đối với người ngư dân, biển chính là người mẹ vĩ đại, ngày ngày chất chiu cho ta dòng cá ngon, để cho những đứa con ngư dân được sống, được tồn tại và phát triển. Như vậy trong lòng người ngư dân không chỉ có tinh thần hăng say lao động mà còn ẩn chứa lòng biết ơn sâu sắc đối với mẹ thiên nhiên.

*"Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng,
Vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng."*

Khúc hát gọi cá vào ca mãi rồi thì cũng đến hồi kết, lưới đã thả thì phải thu lại, ở khổ thơ này hình ảnh người ngư dân với sức mạnh trong lao động được thể hiện một cách chân thực. "Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng", câu thơ vừa thể hiện chuyến ra khơi bội thu của những người nông dân, cũng thể hiện sức mạnh của họ trong công việc kéo lưới giữa biển khơi đầy vất vả. Thế nhưng cá càng nhiều, lòng người ngư dân càng phấn khởi, càng hăng say, dẫu lưới cá có nặng thêm nữa cũng chẳng hề chi, bởi niềm vui niềm phấn khởi trong lao động đã xóa hết những mệt mỏi, nặng nề.

*"Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi."*

Một lần nữa câu thơ "Câu hát căng buồm với gió khơi" lại xuất hiện, nếu như ở khổ thơ đầu ấy là khúc hát khuấy động tinh thần, nâng cao ý chí ra khơi, với tinh thần quyết thắng, mong mỗi một chuyến đi thuận lợi, thì ở đây câu khác lại giống như khúc ca khải hoàn của những người chiến thắng trở về. Vẫn ngữ điệu hăng say, phấn khởi, kết hợp với những hình ảnh "Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời", "Mặt trời đội biển nhô màu mới", tạo nên một không khí vui tươi, nhộn nhịp. Dường như đâu đây ta nghe thấy tiếng cười sảng khoái, giữa bình minh, cuộc sống lại bắt đầu trong một khung cảnh rực rỡ và náo nhiệt, sau khi trải qua bao nhiêu khó khăn vất vả của một đêm dong buồm ngoài khơi xa, thì kết quả thu được là hoàn toàn xứng đáng. Thêm vào đó hình ảnh "Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời" mang một tầng nghĩa sâu sắc, chúng ta có thể thấy rằng khác với trong những văn tự trước đây, con người thường nép mình vào thiên nhiên, nhỏ bé trước thiên nhiên, thì giờ đây con người đã trở nên thật mạnh mẽ và tự tin. Dám sánh ngang hàng với vũ trụ, với mặt trời, trong tư thế oai hùng, hiên ngang, thiên nhiên và con người trở nên

dung hòa lẫn nhau, làm bức tranh cuộc trở nên hài hòa hơn hẳn. Điều đó cũng đánh một dấu son trong công cuộc chinh phục thiên nhiên của con người và xây dựng đất nước.

Đoàn thuyền đánh cá là khúc tráng ca bất tận về công cuộc lao động và chinh phục thiên nhiên biển cả của con người, ở đó ta thấy được không khí sôi nổi, hào hứng và say mê của những con người lao động. Tâm vóc của con người trở nên lớn lao, kì vĩ với những vẻ đẹp phẩm chất tâm hồn và sức mạnh trong công cuộc chinh phục biển cả. Với giọng thơ say mê, đầy phấn khởi, từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi Huy Cận đã thành công trong việc khắc họa vẻ đẹp của người lao động và không khí của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng năm sau cách mạng tháng Tám ở miền Bắc nước ta.